

Bản án số 163/2019/HS-PT
Ngày 8/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Anh

Các Thẩm phán:

Ông Phan Vĩnh Chuyển

Bà Dương Thị Hồng Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Na – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết- Kiểm sát viên.

Ngày 8/10/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 131/2019/TLPT-HS ngày 04 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn P do có kháng cáo của bị cáo P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2019/HSST ngày 2/8/2019 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Văn P (tên gọi khác: P đ)**, sinh ngày 27/8/1988 tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ 12 phường Đ, quận K, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị Thanh N; Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất; Có vợ là Huỳnh Thị Bích N, có 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 19/3/2019, hiện đang bị tạm giam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19h30' ngày 18/3/2019, Nguyễn Văn P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu xanh trắng BKS 43D1-134.90 đến ngã ba đường T –Đ, thành phố Đà Nẵng chở Trần Anh V rồi tiếp tục đến nhà trọ số 735 đường Th, thành phố Đà Nẵng chở thêm một người phụ nữ tên V1 (không rõ lai lịch cụ thể, là bạn quen biết với V) đến quán cà phê (không rõ địa chỉ cụ thể) trên đường V, thành phố Đà Nẵng để ngồi uống nước. Tại đây, cả ba thống nhất mua ma túy về sử dụng nên P góp 200.000 đồng, V1 góp 100.000 đồng đưa cho V. Sau đó, V mượn xe mô tô BKS 43D1-134.90 của P đi đến đường K, phường M, quận C, thành phố Đà Nẵng để gặp và mua của một người tên T (không rõ lai lịch) 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng. Sau khi mua xong, V bỏ

gói ma túy vào trong bao thuốc lá rồi cất trong người, điều khiển xe quay lại quán cà phê gặp P và V1.

Đến 21 giờ cùng ngày, V điều khiển xe mô tô trên chỗ P và V1 đi đến Bến xe Trung tâm thành phố Đà Nẵng tìm nơi sử dụng ma túy. Khi đi đến trước nhà số 864 V, phường Đ, quận K, thành phố Đà Nẵng thì bị tổ tuần tra 911 Công an thành phố Đà Nẵng phối hợp với Công an phường Thanh Khê Đông dừng phương tiện để kiểm tra hành chính. Lúc này, V1 nhảy xuống xe, lên vào người đi đường bỏ trốn, P đứng tại xe mô tô còn V chạy vào trong nhà số 864 V, rồi vứt bao thuốc lá chứa gói ma túy xuống đất thì bị Công an phát hiện, thu giữ dưới đất gần vị trí đứng của Trần Anh V có 01 gói nylon kích thước 02cm x 02cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng được niêm phong ký hiệu là G.

Ngày 19/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Anh V tại K58/20 Hà Huy Tập, phường Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Qua khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu có liên quan đến vụ án.

Theo kết luận giám định số 87/GĐ-MT ngày 26/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng thì tinh thể màu trắng chứa trong 01 gói nylon kích thước 02cm x 02cm được niêm phong ký hiệu G gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng tinh thể G 0,267gam.

Vật chứng tạm giữ:

- 01 bì niêm phong đựng mẫu hoàn trả sau giám định theo kết luận giám định số 87/GĐ-MT ngày 26/3/2019, có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng.

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng (bị vỡ màn hình), số Imei 1: 351711302120554/01, số Imei 2: 351711302120555/01, gắn thẻ sim số: 0905697445.

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, số Imei 1: 869770020156715, số Imei 2: 86977002156707, gắn thẻ sim số: 0935135311.

- Số tiền 135.000 đồng, của Nguyễn Văn P.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh trắng BKS 43D1-134.90, số khung: RLCE 15940Y014794, số máy: 014794.

Qua điều tra xác minh xe do Lương Thanh V2 (trú tại tổ 18 phường H, quận K, thành phố Đà Nẵng) đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký xe, theo lời khai của P thì P mua xe này vào khoảng thời gian tháng 4/2018 với giá 21.000.000 đồng của một người tên H (chưa rõ nhân thân lai lịch), H đưa cho P giấy đăng ký xe mang tên Lương Thanh V2, có viết giấy tờ mua bán xe nhưng đã bị thất lạc. Kết quả xác minh, hiện nay Lương Thanh V2 không còn nơi cư trú tại địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê tách ra làm rõ xử lý sau.

Kết quả thử nước tiểu: Trần Anh V dương tính với ma túy, Nguyễn Văn P âm tính với ma túy.

Quá trình điều tra, Trần Anh V và Nguyễn Văn P khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại Bản án HSST số 68/2019/HSST ngày 2/8/2019 Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự

Xử phạt: **Nguyễn Văn P** 15 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 19/3/2019.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về phần hình phạt đối với bị cáo Trần Anh V, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 12/8/2019, bị cáo Nguyễn Văn P có đơn kháng cáo với nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Đơn kháng cáo của bị cáo đảm bảo đúng chủ thể, trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

Về kháng cáo của bị cáo: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm

Bị cáo Nguyễn Văn P thừa nhận Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng, chỉ đề nghị HĐXX xem xét nội dung kháng cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 19h30' ngày 18/3/2019, Trần Anh V cùng với Nguyễn Văn P và một người phụ nữ tên V1 (không rõ lai lịch cụ thể là bạn quen biết của V), thống nhất mua ma túy về cùng nhau sử dụng. P góp 200.000 đồng, V1 góp 100.000 đồng rồi V đi mua 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng. Sau đó V chở P, V1 tìm nơi để sử dụng ma túy khi cả ba đến trước số nhà 864 V, phường Đ, quận K, thành phố Đà Nẵng thì bị tổ tuần tra 911 Công an thành phố Đà Nẵng phối hợp với Công an phường Thanh Khê Đông bắt quả tang thu giữ ma túy có khối lượng là 0,267 gam, loại Methamphetamine. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy bản án sơ thẩm số 68/2019/HSST ngày 2/8/2019 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn P về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bị cáo không kháng cáo về tội danh, không kháng cáo kêu oan.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo, HĐXX thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS xử phạt bị cáo mức án 15

tháng tù là phù hợp, không nặng. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới. Vì vậy, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm như đề nghị của viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự

Xử phạt: **Nguyễn Văn P** 15 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 19/3/2019.

2. Về án phí: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Vụ giám đốc kiểm tra 1;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Công an quận Thanh Khê;
- PV27; PC81 công an thành phố;
- TAND quận Thanh Khê;
- THA DS quận Thanh Khê;
- Sở tư pháp TPĐN;
- TB kết quả xét xử;
- Bị cáo; Trại giam Hòa Sơn;
- Lưu: HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tấn Anh

